TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HSST
Ngày : 21/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Trưởng và bà Phan Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiển- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/HSST ngày 05/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 31/7/2024, đối với:

- *Bị cáo*: **Trần Quốc V**, sinh năm 1995, tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ hớt tóc. Trình độ học vấn: 08/12. Con ông Trần Công D, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Hồng O, sinh năm 1970. Vợ Trương Minh T, sinh năm 1999, con: Có 01 con sinh năm 2018. Anh, chị, em: Có 01 em. Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 17/10/2023 bị Công an huyện PH xử phạt hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã HA, huyện PH từ ngày 15/4/2024 đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm: 1984, địa chỉ: Thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Trương Minh T, sinh năm: 1999, địa chỉ: Thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Ông Phạm Trọng N, sinh năm: 2004, địa chỉ: Thôn AN, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 18/10/2021 đến ngày 06/12/2021, tại thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên, Trần Quốc V đã 02 lần cho bà Huỳnh Thị Kim C vay tiền, lãi suất thỏa thuận là 10%/tháng, tương ứng 120%/năm, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 18/10/2021, V cho bà C vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất là 120%/năm, số tiền này V đưa trực tiếp cho bà C tại tiệm cắt tóc của V tại thôn VP, xã HA. Đến ngày 06/11/2023, bà C trả cho V số tiền gốc 8.000.000 đồng, bà C tiếp tục trả lãi số tiền gốc 12.000.000 đồng còn lại cho V đến ngày 07/02/2024. V đã thu lãi của bà C 53.600.000 đồng, thu lợi bất chính 44.769.315 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 06/12/2021, Trần Quốc V tiếp tục cho bà Huỳnh Thị Kim C vay số tiền 16.000.000 đồng, lãi suất 120%/năm, số tiền này V chuyển khoản cho bà C từ tài khoản số 680011512999, Ngân hàng Quân Đội (MBBank) mang tên Trương Minh T (vợ V) đến số tài khoản 5901000041…., Ngân hàng BIDV mang tên bà C. Đến ngày 05/4/2023, bà C trả tiền gốc 16.000.000 đồng cho V. Trong thời gian này V đã thu của bà C 26.400.000 đồng tiền lãi, thu lợi bất chính 22.139.178 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính từ 02 khoản tiền trên là 66.908.493 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Quốc V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện trả lại số tiền thu lợi bất chính.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Quốc V đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền thu lợi bất chính 66.000.000 đồng, bà C không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 15/CT-VKSPH ngày 04/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo Trần Quốc V về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà:

Bị cáo Trần Quốc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và không bị oan sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Kim C có văn bản trình bày ý kiến không có yêu cầu gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX phạt bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản Điều 46, 47 của BLHS: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền gốc cho vay lãi cao là 36.000.000đ và số tiền lãi 13.091.507 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền thu lợi bất chính 66.000.000 đồng và được bà C viết đơn bãi nại. Bà C không có yêu cầu gì, đề nghị HĐXX không xem xét.

- Vật chứng vụ án: Không có.

Bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng, không tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên thủ tục tố tụng và tài liệu chứng cứ là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 18/10/2021 đến ngày 06/12/2021, tại thôn VP, xã HA, huyện PH. Trần Quốc V đã 02 lần cho bà Huỳnh Thị Kim C vay tổng số tiền 36.000.000 đồng với lãi suất 120%/năm, thu lãi 80.000.000 đồng, thu lợi bất chính 66.908.493 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Quốc V cho vay thu lãi vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong bộ luật dân sự (20%) từ 5 lần nên đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Quốc V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lời bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay đang nổi lên tình trạng tín dụng đen, đòi nợ thuê gây bức xúc trong nhân dân. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện trả lại số tiền thu lợi bất chính cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền 66.000.000 đồng, được bà C viết đơn xin bãi nại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tính tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo hình phạt cảo tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răng đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 BLHS, bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền và để xử lý nghiêm đối với loại tôi phạm này trong giai đoạn hiện nay cần phạt bổ sung là phạt tiền nộp quỹ Nhà nước đối với bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với vị cáo là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của BLHS, buộc bị cáo phải nộp lại số tiền gốc cho vay lãi cao là 36.000.000đ và số tiền lãi 13.091.507 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền thu lợi bất chính 66.000.000 đồng, bà C không có yêu cầu bị cáo phải trả lại nên HĐXX không xem xét.

[8] Các vấn đề khác: Đối với bà Trương Minh T cho bị cáo Trần Quốc V sử dụng tài khoản ngân hàng để chuyển tiền cho bà C vay số tiền 16.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 22.139.178 đồng, bà Tâm không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH, Viện kiểm sát nhân dân huyện PH không không xem xét xử lý là có cơ sở. Đới với Phạm Trọng N có hành vi đánh Đặng Huỳnh Minh T nhưng T chỉ bị thương tích nhẹ, không đi điều trị ở đâu, từ chối giám định, không có yêu cầu gì nên không có cơ sở xem xét xử lý là có căn cứ.

[9] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quốc V** phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Quốc V 01 (một)** năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện PH, tỉnh Phú Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Quốc V.

Giao bị cáo Trần Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục. Bị cáo giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giám dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Trần Quốc V nộp 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Trần Quốc V phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền số tiền 36.000.000 đồng và số tiền lãi 13.091.507 đồng. Tổng cộng: 49.091.507 đồng (*Bốn mươi chín triệu không trăm chín mươi mốt nghìn năm trăm lẻ bảy đồng*).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Trần Quốc V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Trần Minh Nhật